

**CÔNG KHAI HOẠT ĐỘNG CỦA TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ LỢI
NĂM HỌC 2024-2025**

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Trường Tiểu học Lê Lợi công khai trong trường học đầu năm học 2024-2025 như sau:

NỘI DUNG CÔNG KHAI

Mục 1. CÔNG KHAI CHUNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC

Điều 4. Thông tin chung về cơ sở giáo dục

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Lê Lợi, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

Thôn Anh, xã Lê Lợi, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

Thư điện tử: truongtieuhocleloigl@gmail.com

Trang web: gl-thleloi.edu.vn

3. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

Sứ mạng: Phát triển những giá trị cốt lõi 5 phẩm chất và 10 năng lực cho học sinh

Tầm nhìn: Với khát vọng, trường Tiểu học Lê Lợi Là một trong những trường chất lượng cao hàng đầu của huyện Gia Lộc - Nơi phụ huynh học sinh tin cậy, chiếc nôi rèn luyện cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mục tiêu: Giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt. Là nền tảng vững chắc để HS bước vào bậc THCS.

4. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường Tiểu học Lê Lợi - tiền thân là trường cấp I Lê Lợi, được thành lập năm 1960. Từ năm 1976 đến năm 1994 trường được sáp nhập với trường cấp II thành trường PTCS Lê Lợi. Từ năm 1994 đến nay trường mang tên là trường Tiểu học Lê Lợi.

Trải qua hơn 60 năm xây dựng và trưởng thành, đã có bao thế hệ thầy cô giáo - những "Kỹ sư tâm hồn" - với lòng say mê nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm cao, bằng tâm huyết của mình đã tích cực đóng góp trí tuệ, công sức để xây dựng nhà trường thành đơn vị có nhiều thành tích và truyền thống vẻ vang trong sự nghiệp "trồng người". Từ mái trường Tiểu học Lê Lợi có biết bao thế hệ học sinh đã trưởng thành, trở thành những kỹ sư, bác sỹ, sĩ quan quân đội; trở thành những doanh nhân thành đạt, người lao động có ích cho xã hội. Họ có mặt trên mọi miền đất nước, tham gia công tác trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, đem sức lực, tài năng cống hiến cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Cùng với những bước phát triển của địa phương, trường Tiểu học Lê Lợi đã khẳng định được vị trí của mình trong ngành Giáo dục của huyện, của tỉnh.

Từ năm 1994 đến nay, trường nhiều năm liên tục đạt tập thể lao động Tiên tiến và tập thể lao động Xuất sắc, có năm được nhận Cờ thi đua; Qua các năm, công tác Phổ cập giáo dục tiểu học đều đạt mức độ 3; Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II năm 2016; Công tác kiểm định chất lượng giáo dục là một trong hai trường đạt cấp độ 3; Thư viện nhà trường đạt Xuất sắc.

5. Thông tin người đại diện hợp pháp của nhà trường

Họ Tên: Phạm Thị Hoa Lý

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Thôn Anh, xã Lê Lợi, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

Số điện thoại: 0978840386

Thư điện tử: truongtiuehocleloigl@gmail.com

6. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách

thành viên hội đồng trường theo Quyết định số: 1960/QĐ-UBND ngày 06/9/2023 của UBND huyện Gia Lộc

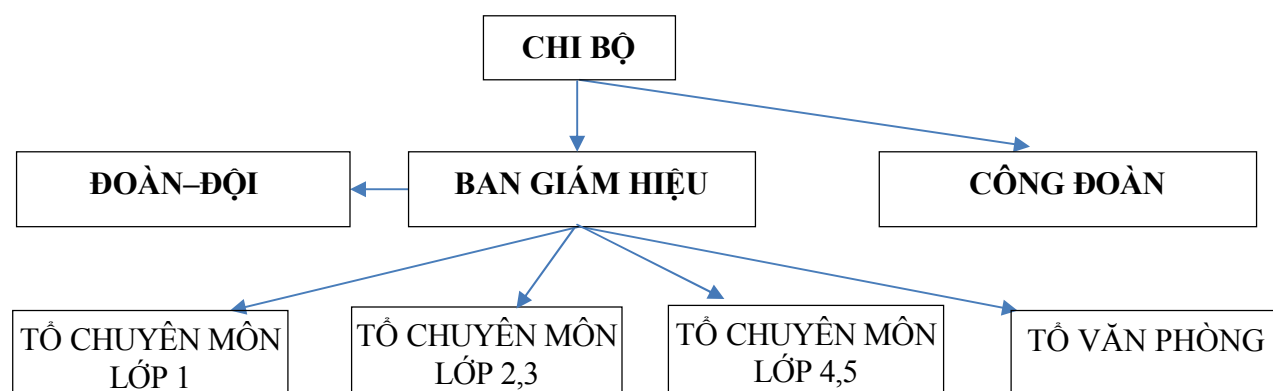
c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng theo QĐ số: 3294/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện Gia Lộc

Quyết định Phó Hiệu trưởng số: 1747/QĐ-UBND ngày 01/8/2023 của UBND huyện Gia Lộc

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục theo : Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường Tiểu học.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục:



8. Các văn bản khác của nhà trường (Được công khai đính kèm)

- 8.1. Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục
- 8.2. Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục
- 8.3. Các nghị quyết của hội đồng trường
- 8.4. Nội quy làm việc của cán bộ giáo viên
- 8.5. Quy chế chi tiêu nội bộ

Điều 5.Thu, chi tài chính(KT làm theo Điều 5 TT09)

Mục 3.CÔNG KHAI ĐỐI VỚI GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

Điều 8. Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông

1.Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường tiểu học, năm học 2024 - 2025

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Ghi chú
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	32			32				3	16	10	18	10	1	
	Giáo viên	27			27					16	8	10	10	1	
I	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:	21			21					14	5	13	7	1	
1	Tiếng dân tộc														
2	Ngoại ngữ	2			2					1			2		
3	Tin học	1			1					1			1		
4	Âm nhạc	1			1						1	1			
5	Mỹ thuật	1			1						1	1			
6	Thể dục	1			1						1	1			
	II Cán bộ quản lý	2			2						2				
1	Hiệu trưởng	1			1						1	1			
2	Phó hiệu trưởng	1			1						1	1			
	III Nhân viên	6			3			3							
1	Kế toán+VT	1			1			1							
2	Thủ quỹ + Y tế	1			1			1							
3	Thư viện + Đ D	1			1			1							
4	Nấu ăn	2					2								
5	Bảo vệ	1					1								

2. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, năm học 2024 - 2025

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	20/20	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	20/20	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ, mượn	0	-

III	Số điểm trường lẻ	0	-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	5.300	12.83
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	3.325	8.05
VI	Tổng diện tích các phòng	1152	2.79
1	Diện tích phòng học (m ²)	768	1.798
2	Diện tích thư viện (m ²)	206	6.87
3	<i>Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m²)</i>		
4	<i>Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m²)</i>	54	1.8
5	<i>Diện tích phòng ngoại ngữ (m²)</i>		
6	<i>Diện tích phòng học tin học (m²)</i>	54	1.8
7	<i>Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m²)</i>		
8	<i>Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m²)</i>		
9	<i>Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m²)</i>	18	0.6
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	20	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	4	4/4
1.2	Khối lớp 2	4	4/4
1.3	Khối lớp 3	4	4/4
1.4	Khối lớp 4	4	4/4
1.5	Khối lớp 5	4	4/4
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
2.1	Khối lớp 1	0	
2.2	Khối lớp 2	0	
2.3	Khối lớp 3	0	
2.4	Khối lớp 4	0	
2.5	Khối lớp 5	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	16	Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác	31	
1	Ti vi	22	
2	Cát xét	2	
3	Đầu Video/đầu đĩa	1	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	3	
5	Bảng tương tác	2	
7	Tủ lạnh	1	
8	Đàn	1	

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	66.5 m ²
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng ăn cho học sinh bán trú	1 phòng - 180m ²	200	0,75 m ²
XIII	Khu nội trú	0		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2	2			
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Danh mục sách giáo khoa:Được công khai đính kèm

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

Kết quả đánh giá ngoài: Được đánh giá mức 3 (từ năm 2021)

4. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài: Không

Điều 9. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học:

a) Kế hoạch tuyển sinh của cơ sở giáo dục, trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan;

Theo Kế hoạch số 02/KH-THLL, ngày 02/7/2024 đã được PGD phê duyệt (Đăng tải

công khai kèm theo)

b) Kế hoạch giáo dục (Được đăng tải kèm theo)

c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh (Được đăng tải kèm theo)

d) Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục;

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham
9+ 10	Vui đến trường	Antoàngiao thông	HĐTN Quy mô cấp trường	Tiết 1, Tuần 3, ngày 18/9	BPT Đội ĐTN, GVCN	Công an địa phương, GV chuyên
		Vui Tết Trung thu	HĐTN Quy mô cấp trường	Chiều thứ Ba, Tuần 2 17/9/2024	BPT Đội ĐTN, GVCN	ChameHS, GV chuyên
		“Tìm kiếm tài năng nhí”	HĐTN Quy mô cấp trường	Tiết 1, sáng thứ Hai, tuần 6 14/10/2024	BPT Đội ĐTN, GVCN	Mời PGD, Huyện Đoàn
11	Tri ân thầy cô	SHTT Tri ân thầy cô. Tổ chức Trang trí lớp học, thi “Vẽ tranh, hát múa về thầy cô, mái trường”	HĐTN Quy mô cấp trường	Sáng thứ Tư Tuần 11 20/11/2024	BPT Đội ĐTN, NVTV, CBGV	ChameHS
12	Uống nước nhớ nguồn	Ngày hội STEM – “Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước”	HĐTN Quy mô cấp trường	Chiều thứ Sáu Tuần 4 14/12/2024	BPT Đội ĐTN, CBGV	TTKNS

1+2	Chào Xuân mới mừng Đảng quang vinh	Chương trình: “Xuân yêu thương”	HĐTN Quy mô cấp trường	Tuần 18*	BPT Đội ĐTN, CBGV	Chăm HS, GV chuyên
3	Thiếu nhi vui khỏe	Theo kế hoạch của huyện Đoàn	HĐTN Quy mô cấp trường	Chiều thứ 4 Tuần 27 26/3/2025	BPT Đội ĐTN, CBGV	Chăm HS
4+ 5	Đội ta lớn lên cùng Đất nước	Ngày hội đọc sách	Trung bày (Tại Thư viện xanh)	Chiều Thứ 2 tuần 31 21/4/2025	BPT Đội (Đ/c Cúc và GVCN)	Chăm HS, GV chuyên
		Giao lưu tìm hiểu về Bác; Đội TNTPHCM	Rung chuông vàng	Chiều thứ Hai, ngày 19/5/2025	BPT Đội, ĐTN, CBGV	Chăm HS, TT Tiếng Anh

Các tuần HS lớp 1,2,3,4,5 thực hiện sinh hoạt theo chủ đề trong tiết chào cờ (Có nội dung kèm theo)

Các hoạt động sinh hoạt dưới cờ hàng tuần vào sáng thứ Hai, hàng tuần

Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Sinh hoạt đầu giờ	Tập thể dục, múa hát, nhảy dân vũ..	Toàn trường	7h - 7 h15'	Tại sân trường	
2	Hoạt động giữa buổi học	Đọc sách, vui chơi	Tự do	Vào giờ ra chơi giữa buổi sáng, chiều	Tại sân trường, Thư viện	
3	Bán trú	Vui chơi tự do	HS bán trú	Từ 10h 30 đến 10h 45	Trong khuôn viên nhà trường	
			HS bán trú	Từ 11h 15 – 11h 30	Lớp học, thư viện xanh	

		Ổn định chỗ nghỉ, xem tivi, nghe kể chuyện	HS bán trú	11h 30 - 12h	Lớp bán trú	
		Ngủ trưa	HS bán trú	12h - 1h 15	Lớp bán trú	
		Thu dọn chỗ ngủ	HS bán trú	1h15-1h30	Lớp bán trú	
4	Sinh hoạt đầu giờ	Kiểm tra sĩ số, truy bài	Theo lớp	13h45' - 14h00	Tại lớp	HS tự quản, TPT, GVTB theo dõi
5	Sinh hoạt câu lạc bộ;	HS tham gia câu lạc bộ Em yêu thể thao, CLB Nghệ thuật	HS có nguyện vọng tham gia CLB	Từ 16h 20 phút đến 17h 15 cuối mỗi buổi học.	Sân trường, phòng sinh hoạt CLB	

đ) Thực đơn hằng ngày của học sinh

Được công khai trên trang eNetViet – trang truyền thông và liên lạc điện tử giữa gia đình và nhà trường)

1. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học, năm học 2024 - 2025

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	Trẻ 6 tuổi	Trẻ 7 tuổi và HTCT lớp 1	Trẻ 8 tuổi và HTCT lớp 2	Trẻ 9 tuổi và HTCT lớp 3	Trẻ 10 tuổi và HTCT lớp 4
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Các lớp 1, 2, 3, 4, 5 thực hiện chương trình 2018 theo Thông tư số: 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT về Ban hành chương trình GDPT.				
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	<p>- Thực hiện tốt thông tin 2 chiều: Thông qua trao đổi trực tiếp, số liên lạc điện tử eNetViet, điện thoại hoặc nhóm Zalo giữa nhà trường, GVCN với PHHS.</p> <p>Hàng kỳ Hội đồng nhà trường thực hiện họp với Ban đại diện cha mẹ HS các lớp; GVCN tổ chức họp phụ huynh các lớp để thông báo kết quả giáo dục từng kì, cả năm.</p> <p>- HS thực hiện tốt các nhiệm vụ HS theo Điều lệ Trường TH.</p>				
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm, GD truyền thống GD đạo đức, GDPL, rèn kỹ năng sống, GDQPAN, KNCDS cho HS. Tổ chức dạy				

		Tin học đúng quy định, khuyến khích HS tham gia các cuộc thi năng khiếu trên internet để hình thành năng lực công dân số. Đưa các trò chơi dân gian vào trường học, tổ chức các cuộc thi, các sân chơi trí tuệ,... nhằm phục vụ cho việc GDĐT học sinh.				
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	95% HTCT lớp học	98,2% HTCT lớp học	99,2% HTCT lớp học	97,8% HTCT lớp học	100% HTCT tiểu học
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	95% lên lớp 2	98,2% lên lớp 3	99,2% lên lớp 4	97,8% lên lớp 5	100% lên lớp 6

3. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài: Không
Trường Tiểu học Lê Lợi công khai trong trường học đầu năm học 2024 – 2025.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Gia Lộc (báo cáo);
- Đăng trên trang Web trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Hoa Lý